

HƯỚNG DẪN**Về độ tuổi quy hoạch cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp**

Căn cứ Quy định số 50 - QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Quyết định số 289 - QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 16 - HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn về độ tuổi quy hoạch cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Công tác rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ đoàn các cấp phải xuất phát từ tình hình thực tế đội ngũ cán bộ đoàn; đảm bảo có tính kế thừa, phát triển giữa các thế hệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phải bảo đảm dân chủ, khách quan và công khai có tính liên thông, động, mở và có tính khả thi cao.

3. Thực hiện rà soát đưa ra khỏi quy hoạch những nhân sự không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và bổ sung những nhân sự đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào quy hoạch theo quy định.

4. Rà soát và bổ sung quy hoạch trên cơ sở tiếp tục khẳng định những nhân tố tích cực trong quy hoạch hiện tại có đủ tiêu chuẩn, năng lực, điều kiện phát triển, coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hòa, hợp lý, bổ sung vào quy hoạch những nhân tố tích cực mới, đồng thời đưa ra khỏi quy hoạch những người không còn đủ tiêu chuẩn, những người không đáp ứng được yêu cầu công việc. Lấy đánh giá cán bộ theo kết quả công việc và chiều hướng phát triển hằng năm để rà soát, bổ sung quy hoạch.

5. Về chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền phê duyệt, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, hệ số, số lượng, cơ cấu, quy trình, các bước và hồ sơ nhân sự về công tác quy hoạch cán bộ thực hiện bảo đảm theo Quy định số 50 - QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Quyết định số 289 - QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 16 - HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ.

II. VỀ ĐỘ TUỔI QUY HOẠCH

1. Cách tính tuổi

- Nhân sự được giới thiệu bổ sung quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư Đoàn các cấp không quá tuổi giữ chức vụ lần đầu được quy định tại điều 7,8,9,10,11,12,13 theo quy chế cán bộ Đoàn; nhân sự được tiếp tục giới thiệu quy hoạch không quá 2 tuổi so với tuổi giữ chức vụ lần đầu tính đến thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch (*độ tuổi bổ nhiệm lần đầu có thể thêm 1,2 tuổi để phù hợp với yêu cầu công tác cụ thể*)

Ví dụ: *Đối với Ủy viên Ban Chấp hành cấp huyện độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 30 tuổi; tiếp tục quy hoạch không quá 32 tuổi.*

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch cán bộ đoàn các cấp của nhiệm kỳ tiếp theo được xác định theo thời điểm tổ chức đại hội của mỗi cấp, cụ thể: cấp cơ sở tháng 5 năm diễn ra đại hội, cấp huyện tháng 8 năm diễn ra đại hội, cấp tỉnh là tháng 10 năm diễn ra đại hội. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch thời điểm tính tuổi quy hoạch là thời điểm cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

2. Độ tuổi quy hoạch cán bộ Đoàn các cấp

2.1. Cán bộ đoàn cấp tỉnh

a) *Đối với chức danh Bí thư:* Độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 35 tuổi; tiếp tục quy hoạch không quá 37 tuổi.

- Tuổi quy hoạch lần đầu đối với chức danh Bí thư nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 10/1987 trở lại đây, nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 10/1992 trở lại đây.

- *Đối tượng 1:* Phó Bí thư các tỉnh thành đoàn, đoàn trực thuộc; cấp phó các ban, sở, ngành, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức - chính trị; lãnh đạo chủ chốt các huyện, thị, thành ủy trực thuộc tỉnh.

- *Đối tượng 2:* Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng các ban phong trào, văn phòng, các đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn; Trưởng phòng các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Bí thư các huyện thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc. Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

b) *Đối với chức danh Phó Bí thư:* Độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 33 tuổi; tiếp tục quy hoạch không quá 35 tuổi.

- Tuổi quy hoạch lần đầu đối với chức danh Phó Bí thư nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 10/1989 trở lại đây, nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 10/1994 trở lại đây.

- *Đối tượng 1:* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Trưởng các ban phong trào, văn phòng, các đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn; Trưởng phòng các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Bí thư các huyện thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

- *Đối tượng 2:* Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, Phó các ban phong trào, văn phòng, các đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn; Phó Trưởng phòng các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Phó Bí thư các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc. Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

c) *Đối với chức danh Ủy viên Ban Thường vụ:* Độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 32 tuổi; tiếp tục quy hoạch không quá 34 tuổi.

- Tuổi quy hoạch lần đầu đối với chức danh Ủy viên Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 10/1990 trở lại đây, nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 10/1995 trở lại đây.

- *Đối tượng 1:* Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, Phó các ban phong trào, văn phòng, các đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn; Phó Trưởng phòng các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Phó Bí thư các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

- *Đối tượng 2:* Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc; Chuyên viên các ban phong trào, văn phòng, đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn, chuyên viên các ban, sở, ngành cấp tỉnh. Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

2.2. Cán bộ đoàn cấp huyện

a) *Đối với Ủy viên Ban Chấp hành:* Độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 30 tuổi; tiếp tục quy hoạch không quá 32 tuổi.

Tuổi quy hoạch lần đầu đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 8/1992 trở lại đây, nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 8/1997 trở lại đây.

b) *Đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ:* độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 35 tuổi, tiếp tục quy hoạch không quá 37 tuổi; đối với nhân sự chưa tham gia Ban Chấp hành thì độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 30 tuổi.

- Tuổi quy hoạch lần đầu đối với chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 8/1987 trở lại đây, đối với nhân sự chưa tham gia Ban Chấp hành là sinh từ tháng 8/1992 trở lại đây; nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 8/1992 trở lại đây, đối với nhân sự chưa tham gia Ban Chấp hành là sinh từ tháng 8/1997 trở lại đây.

- *Đối tượng quy hoạch chức danh Bí thư*

+ *Đối tượng 1:* Phó trưởng ban Đảng, Phó trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc UBND, HĐND cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; Phó Bí thư đoàn cấp huyện.

+ *Đối tượng 2:* Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện, Bí thư đoàn cấp cơ sở, Chủ tịch các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; chuyên viên cơ quan chuyên

trách đoàn cấp huyện; chuyên viên các ban Đảng, phòng chuyên môn cấp huyện. Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

- *Đối tượng quy hoạch chức danh Phó Bí thư:* Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện, Bí thư đoàn cấp cơ sở, Chủ tịch các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; chuyên viên cơ quan chuyên trách đoàn cấp huyện; chuyên viên các ban Đảng, phòng chuyên môn cấp huyện.

2.3. Cán bộ đoàn cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn): Độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 35 tuổi; tiếp tục quy hoạch lần đầu không quá 37 tuổi. Đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới hải đảo độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 37 tuổi; tiếp tục quy hoạch không quá 39 tuổi.

- *Đối tượng quy hoạch cán bộ đoàn cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn):* Phó Bí thư đoàn cấp cơ sở, Ủy viên Ban Thường vụ đoàn cấp cơ sở, Bí thư chi đoàn.

- Tuổi quy hoạch lần đầu nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 5/1987 trở lại đây, đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo là sinh từ tháng 5/1985 trở lại đây; nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 5/1992 trở lại đây, đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo là sinh từ tháng 5/1990 trở lại đây.

2.4. Cán bộ đoàn trong trường học, cơ quan, doanh nghiệp.

a) *Cán bộ đoàn trong trường học đối với cán bộ, giáo viên:* Độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 37 tuổi, tiếp tục quy hoạch không quá 39 tuổi.

b) *Cán bộ đoàn trong cơ quan:* Độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 35 tuổi, tiếp tục quy hoạch không quá 37 tuổi.

c) *Cán bộ đoàn trong doanh nghiệp:* Độ tuổi quy hoạch lần đầu không quá 40 tuổi, tiếp tục quy hoạch không quá 42 tuổi.

d) Tuổi quy hoạch cụ thể

- *Đoàn trong trường học đối với cán bộ, giáo viên:* Tuổi quy hoạch lần đầu nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 8/1985 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp huyện, sinh từ tháng 5/1985 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp cơ sở; nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 8/1990 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp huyện, sinh từ tháng 5/1990 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp cơ sở.

- *Đoàn trong Cơ quan:* Tuổi quy hoạch lần đầu nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 8/1987 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp huyện, từ tháng 5/1987 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp cơ sở; nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 8/1992 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp huyện, từ tháng 5/1992 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp cơ sở.

- *Đoàn trong Doanh nghiệp:* Tuổi quy hoạch lần đầu nhiệm kỳ 2022 - 2027 là sinh từ tháng 8/1982 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp huyện, từ tháng 5/1982 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp cơ sở; nhiệm kỳ 2027 - 2032 là sinh từ tháng 8/1987 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp huyện, từ tháng 5/1987 trở lại đây đối với đơn vị tương đương cấp cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Ban Tổ chức Trung ương Đoàn thường trực tham mưu cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện hướng dẫn.

- Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc căn cứ Hướng dẫn về độ tuổi quy hoạch cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp triển khai thực hiện; phân công ban chuyên môn theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Đ/c Trương Thị Mai, Ủy viên BCT, BT TW Đảng, Trưởng Ban Tổ chức TW;
- Đ/c Bùi Thị Minh Hoài, Bí thư TW Đảng, Trưởng Dân vận TW;
- Đ/c Mai Văn Chính, Ủy viên TW Đảng, Phó Trưởng Ban TT Ban Tổ chức Trung ương;
- Đ/c Nguyễn Quang Dương, Ủy viên TW Đảng, Phó Trưởng ban Tổ chức TW;
- Đ/c Trần Đức Thắng, Ủy viên TW Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra TW;
- Vụ V, Ban Tổ chức TW;
- Vụ III, Ủy ban Kiểm tra TW;
- Vụ Đoàn thể Nhân dân, Ban Dân vận TW;
- Ban Tổ chức các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW;
- Các đ/c Ủy viên BCH TW Đoàn;
- Các ban, văn phòng TW Đoàn;
- Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc;
- Lưu BTC, VP.

**TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

(để báo cáo)



Bùi Quang Huy